

Số: 471/2023/QĐST-HNGĐ

Quận H, ngày 19 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 434/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc: **Tranh chấp ly hôn** giữa:

- **Nguyên đơn**: Bà **Đoàn Thị Mai H** - sinh năm 1979; HKTT: Số 86B phố T, phường N, quận H, thành phố H; nơi ở: Phòng 1715A, khu đô thị O, thị trấn T, huyện G, thành phố H.

- **Bị đơn**: Ông **Vũ Anh Q** - sinh năm 1972; HKTT và nơi ở: Số 86B phố T, phường N, quận H, thành phố H.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Thị Mai H và ông Vũ Anh Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01 ngày 24/4/2007 do UBND phường L, quận H, thành phố H cấp cho bà Đoàn Thị Mai H và ông Vũ Anh Q không

còn giá trị pháp lý.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Xác nhận bà H và ông Q có 02 con chung là Vũ Tường L - sinh ngày 18/9/2008 (Nữ) và Vũ An T - sinh ngày 24/6/2016 (Nữ). Sau khi ly hôn, bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Q, kể từ tháng 7/2023 cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

***Ông Q có quyền thăm nom, gặp gỡ các con chung, không ai được ngăn cản.***

2.2. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/**0013697** ngày 06/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Nay bà Hồng được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường L, quận H, TP H (ĐKKH số 48, quyền số 01 ngày 24/4/2007);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

**THẨM PHÁN**

***Đặng Hoàng P***